TAND HUYỆN THIỆU HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HOÁ	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------	----------o0o----------
Số: 28/2018/QĐST- HNGĐ	Thiệu hóa, ngày 28 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc T, Sinh năm 1990.

HKTT: Thôn Quan Trung 3, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Dương Thị H, Sinh năm 1992.

HKTT: Thôn 9, xã Thiệu Giao,huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 điều 27nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a điểm 1.1,tiểu mục 1,Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trần Ngọc T và chị Dương Thị Hà.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau cháu là Trần Thị Trâm A, sinh ngày 20/12/2012. Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa anh Trần Ngọc T và chị Dương Thị H như sau:

Chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Thị Trâm A cho đến khi cháu trưởng thành, anh Trần Ngọc T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 04/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung chị H không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Anh T, chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T, chị H thống nhất anh Trần Ngọc T nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Trần Ngọc T phải nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiền tạm ứng án phí ly hôn anh Trần Ngọc T nộp đã nạp theo biên lai số AA/2014/0001330 ngày 01/ 3 / 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự.*
- *VKS huyện Thiệu Hoá.*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.*
- *Thi hành án để thi hành.*
- *Giám đốc án.*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA
Thẩm phán

Lê Văn Hà

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ
----------o0o----------
Số: 28/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------
Thiệu hóa, ngày 28 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc T, Sinh năm 1990.
HKTT: Thôn Quan Trung 3, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Dương Thị H, Sinh năm 1992.
HKTT: Thôn 9, xã Thiệu Giao,huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 điều 27nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a điểm 1.1,tiểu mục 1,Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trần Ngọc T và chị Dương Thị Hà.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau cháu là Trần Thị Trâm A, sinh ngày 20/12/2012. Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa anh Trần Ngọc T và chị Dương Thị H như sau:

Chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Thị Trâm A cho đến khi cháu trưởng thành, anh Trần Ngọc T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 04/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung chị H không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Anh T, chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T, chị H thống nhất anh Trần Ngọc T nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Trần Ngọc T phải nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiền tạm ứng án phí ly hôn anh Trần Ngọc T nộp đã nạp theo biên lai số AA/2014/0001330 ngày 01/ 3 / 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- *Các đương sự.*
- *VKS huyện Thiệu Hoá.*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.*
- *Thi hành án để thi hành.*
- *Giám đốc án.*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA
Thẩm phán

Lê Văn Hà